

Số: 137/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Hữu Thanh Tr, sinh năm 1976; Căn cước công dân số 087076012694 cấp ngày 10/8/2021.

Địa chỉ: Số 3/17A, Khu phố Tân Hưng, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Tr là anh Đinh Thanh T, sinh năm 1980. Căn cước số 087080003642 cấp ngày 21/8/2024.

Địa chỉ: Số 211 ĐT 852B, Khu phố Tân Thành, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Võ Thị X, sinh năm 1980. Căn cước công dân số 087180017889 cấp ngày 28/3/2024.

Địa chỉ: Số 3/17B, Khu phố Tân Hưng, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị X là chị Lại Phan Xuân Đ, sinh năm 1985. Căn cước 087185019074 cấp ngày 20/12/2024.

Địa chỉ: Số 23 Lê Thị Riêng, Khu phố Cái Sơn, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Quốc V, sinh năm 1969. Căn cước công dân số 087069016652 cấp ngày 22/11/2021.

- Chị Phạm Thị Thanh Tr, sinh 1972. Căn cước công dân số 087172004193 cấp ngày 22/11/2021.

Địa chỉ: Số 3/16, Khu phố Tân Hưng, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Kim Ngh, sinh năm 1965. Căn cước số 087065005927 cấp ngày 21/4/2025.

- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1970. Căn cước công dân số 087170010897 cấp ngày 10/5/2021.

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1946. Căn cước công dân số 087146005842 cấp ngày 10/5/2021.

Địa chỉ: Số 3/16A Khu phố Tân Hưng, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Dương Hữu Thanh Tr và chị Võ Thị X thống nhất chia tài sản chung như sau:

2.1. Tổng giá trị tài sản 02 thửa đất 17, 37 và 03 căn nhà có giá là: 1.615.918.830 đồng ý chia đôi mỗi người 1/2 là 807.959.415 đồng.

2.2. Công nhận quyền quản lý, sử dụng đối với căn nhà số 3 (C) và thửa đất số: 17, tờ bản đồ số: 4, diện tích: 589,8 m² ((564,9m² (T) và 24,9 (CLN)) cho anh Dương Hữu Thanh Tr, hiện anh Tr đang quản lý, sử dụng. Vị trí căn nhà và đất nằm trong phạm vi các mốc M7, M8, M9, M10, M11, M12, M13, M14, M15, M16, M17, M18, M19, M20, M21, M22, M23, M24, M7.

2.3. Công nhận quyền quản lý, sử dụng đối với căn nhà số 1, số 2 (A, B) và thửa đất số: 37, tờ bản đồ số: 3, diện tích: 83,6 m² (T) cho chị Võ Thị X, hiện chị X đang quản lý, sử dụng. Vị trí căn nhà và đất nằm trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M1.

Các thửa đất tọa lạc Khu phố Tân Hưng, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Kèo theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/4/2026 và sơ đồ đo đạc ngày 20/8/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực XV, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thì các đương sự có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.4. Anh Dương Hữu Thanh Tr có trách nhiệm thanh toán phần giá trị tài sản được nhận chênh lệch cho chị Võ Thị X số tiền: 397.642.345 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản và đo đạc là 9.822.920 đồng anh Tr đã tạm ứng và chi xong. Anh Tr và chị X thống nhất chia đôi mỗi người 4.911.460 đồng. Do đó chị X trả lại cho anh Tr số tiền 4.911.460 đồng.

2.6. Về án phí đối với phần tài sản được chia:

Anh Dương Hữu Thanh Tr chịu 18.119.391 đồng. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000913 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh Tr nộp tiếp 6.119.391 đồng.

Chị Võ Thị X chịu 18.119.391 đồng. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002975 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị X nộp tiếp 8.119.391 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV8-Dồng Tháp;
- Phòng THADS KV8-ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Văn Bình

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2016/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).